

Bản án số: 260/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 7 - 2018
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn và
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sức
2. Bà Trần Thị Ngọc Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp “Hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Đội 9, thôn Gia Tr, xã Ân Đ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định

2. *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Thế Tr**, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số 52/9 đường Chu Văn A, hẻm 7, ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Chị Q xin vắng mặt, anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Giữa chị và anh Huỳnh Thế Tr tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, sau khi kết hôn anh chị sống và làm thuê tại tỉnh Bình Dương, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr có người phụ nữ khác, không lo làm ăn, không chăm sóc cho vợ con, bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, đời sống tình cảm ngày phai nhạt, cảm thấy vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh chị

đã sống ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thế Tr.

+ Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 13/11/2010 và Huỳnh Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 16/12/2013, hiện 02 cháu đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không có

- Bị đơn anh Huỳnh Thế Tr: Đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên anh Tr vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng anh không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của chị Q và anh Tr được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, sau khi kết hôn anh chị sống và làm thuê tại tỉnh Bình Dương, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tr có người phụ nữ khác, không lo làm ăn, không chăm sóc cho vợ con, bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, thường xuyên cãi vã đời sống tình cảm phai nhạt và ly thân từ tháng 9/2015 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Q yêu cầu ly hôn với anh Tr là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 13/11/2010 và Huỳnh Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 16/12/2013, hiện 02 cháu đang đang sống với chị Q, khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con, nghĩ cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản không có tranh chấp nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tr đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng anh vẫn vắng mặt, chị Q có đơn xin vắng mặt, nhưng có lời trình bày rõ ràng và việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết

vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh, chị theo Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay anh Tr đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 52/9 đường Chu Văn A, hẻm 7, ấp Mỹ L, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên chị Q khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2010 trên cơ sở tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh Tr sống không chung thủy, không lo làm ăn, không chăm sóc cho vợ con, bất đồng quan điểm sống, sống không hợp nhau, dẫn đến xung đột giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng và chính thức ly thân từ tháng 9/2015 đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp lời trình bày của bà Phan Thị Đ (mẹ ruột của anh Trung), nên chị Q yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Huỳnh Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 13/11/2010 và Huỳnh Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 16/12/2013, hiện 02 cháu đang sống với chị Q, khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện 2 cháu đang sống với chị Q và nguyện vọng sống với mẹ, nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận chị Q, anh Tr khai không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Q, anh Tr phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3]Về án phí: Chị Q là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Anh Tr không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q đối với anh Huỳnh Thế Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Huỳnh Thế Tr.

- Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao 02 cháu Huỳnh Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 13/11/2010 và Huỳnh Nguyễn Ngọc Kh, sinh ngày 16/12/2013 cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Tr không cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005262 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, anh Huỳnh Thế Tr không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Huỳnh Thế Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Bùi Văn Chiến